

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 02/2021/HS-ST
Ngày 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Xuân Kỳ.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Nguyễn Thế Bất;

1// Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Võ Minh Tuấn, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Quốc Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Đ8, Chi nhánh Công ty X, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Y (sau đây viết tắt là Chi nhánh Công ty X, Binh đoàn Y), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Siu Đ, sinh ngày 11/6/1999 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi cư trú: Làng C, xã D, huyện E, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpuih J (chết) và bà Siu P, sinh năm 1980; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 27/2018/HSST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 04/8/2019; về nhân thân: chưa bị xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/12/2020; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Hoàng Kim L, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị hại: Chi nhánh Công ty X, Binh đoàn Y, có 1// Vũ Bá T, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền làm đại diện; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Kpuih B; có mặt.

2. Hồ Cảnh T; có mặt.

3. Kpuih N; có mặt.

4. Rơ Lan L; có mặt.

- *Người phiên dịch:* Puih H; dân tộc: Jrai; nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Thanh tra, Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/10/2020, Siu Đ sang nhà của ông ngoại là Kpuih A bên cạnh nhà Đ để uống rượu với ông A và hàng xóm là anh Kpuih N. Sau khi uống rượu xong, Siu Đ ngủ tại nhà của ông Kpuih A. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/10/2020, Siu Đ sang nhà anh Kpuih N, lấy xe mô tô không có biển kiểm soát của anh N dựng trước nhà điều khiển đi đến nhà kho chứa mủ cao su của Chi nhánh Công ty X, Binh đoàn Y tại T1, Đ8 thuộc Làng C, xã D, huyện E, tỉnh Gia Lai. Đến nơi, Siu Đ dựng xe mô tô phía sau kho chứa mủ, lợi dụng đêm tối, vắng người, lén lút tiếp cận góc sau bên trái phía Bắc nhà kho, dùng tay xé lớp tôn cũ phía ngoài rồi kéo lưới sắt B40 phía trong để tạo thành lỗ trống. Siu Đ chui vào kho, xách các xô chứa mủ cao su đông (mủ tạp) trút xuống nền nhà rồi ném từng cục mủ ra ngoài qua lỗ trống Đ vừa chui vào. Đ lấy một vỏ bao phân bón trong kho rồi chui ra ngoài, bỏ các cục mủ vào bao, dùng dây cột lại và vác ra vị trí để xe mô tô, đặt bao mủ lên gác ba ga giữa của xe rồi nổ máy chờ đi. Anh Kpuih B, Bảo vệ, T1, Đ8, Chi nhánh Công ty X, Binh đoàn Y đang trực, phát hiện nên theo dõi và lấy xe mô tô của mình đuổi theo. Đ điều khiển xe mô tô đi từ nhà kho T1 ra đường liên xã, cách vị trí nhà kho khoảng 100m thì xe tắt máy và bị anh B đuổi kịp, bắt giữ. Sau đó, anh B điện thoại cho anh Hồ Cảnh T, Đội trưởng Đ8, Chi nhánh Công ty X xuống hỗ trợ, yêu cầu Siu Đ đưa bao mủ trộm cắp được về kho chứa mủ cao su của T1.

Biên bản tạm giữ tang vật do trộm cắp tài sản của Đ8 Chi nhánh Công ty X lập hồi 02 giờ 35 phút ngày 14/10/2020 xác định tài sản Siu Đ trộm cắp là 30kg mủ cao su đông (mủ tạp).

Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 lập hồi 08 giờ 45 phút ngày 14/10/2020 xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ trộm là nhà kho chứa mủ cao su của T1, Đ8, Chi nhánh Công ty X. Phía Bắc, Nam, Đông, Tây của nhà kho là vườn cây cao su của đơn vị. Hệ thống tường, cửa nhà kho cố định bằng tôn và lưới B40. Mặt phía bên trái nhà kho có chiều dài là 18,37m, phần góc phía sau cùng có vết rách tôn và lưới B40 tạo thành lỗ trống để vào bên trong. Mặt nền nhà kho phát hiện nhiều thùng, xô, thau dùng để chứa mủ cao su đông (mủ tạp), có nhiều nước thải chảy ra nền nhà kho. Có 01 thau và 03 xô nhựa tại sát góc bên trái nhà kho không còn mủ cao su bên trong.

Vết rách tôn và lưới B40 tại phần góc sau cùng bên trái của nhà kho chứa mủ cao su kích thước (1,08 x 0,26)m, nơi hẹp nhất của vết rách là 0,09m, tâm vết cách mặt đất 0,92m, cách mép tường bê tông bên trái nhà kho là 9,35m. Phần lưới B40 được cố định bên phía trong lớp tôn bị phá kéo dẫn về hai bên tạo thành lỗ trống tại vị trí chính giữa của lớp rách tôn, mép dưới của lỗ trống ngang với mép dưới của lớp rách tôn, kích thước của lỗ trống do phá lưới B40 tạo ra là (38x27)cm.

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 đã thu giữ 30kg mủ cao su đông (mủ tạp) và 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu MINGXING, số khung G0B4FC002810, số máy FMG4L104110.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Gia Lai kết luận: 30kg mủ cao su đông (mủ tạp) do đối tượng Siu Đ trộm cắp của T1, Đ8, Chi nhánh Công ty X vào ngày 14/10/2020, giá trị thiệt hại tài sản yêu cầu định giá là: 300.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Siu Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã xác định. Đ thừa nhận do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/10/2020, Đ tự ý lấy xe máy của anh Kpuih N đi đến nhà kho chứa mủ cao su của T1, Đ8, Chi nhánh Công ty X, Bình đoàn Y thuộc địa phận Làng C, xã D, huyện E, tỉnh Gia Lai. Thấy không có ai, Đ lén lút đến góc sau bên trái phía Bắc nhà kho, dùng tay xé lớp tôn cũ, kéo lưới sắt B40 rồi chui vào kho, lấy các cục mủ cao su chứa trong các xô nhựa ném ra ngoài. Lấy một vỏ bao phân trong kho rồi chui ra ngoài, bỏ các cục mủ vào bao, dùng dây cột lại và vác ra đặt lên xe mô tô rồi nổ máy chờ đi. Đ điều khiển xe đi được một đoạn thì xe hết xăng, tắt máy. Bị anh Kpuih B đuổi kịp, bắt giữ và yêu cầu đưa bao mủ trộm cắp được về kho và lập biên bản.

Đại diện bị hại, ông Vũ Bá T khai: 30kg mủ cao su đông Siu Đ trộm cắp tại T1, Đ8 vào rạng sáng ngày 14/10/2020 là của Chi nhánh Công ty X. Số cao su này đơn vị đã nhận lại đủ; tôn rào và thép gai B40 bị Siu Đ làm hư hỏng, đã cũ, đơn vị không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Kpuih B khai: Tối ngày 13/10/2020 rạng sáng ngày 14/10/2020, ông được phân công trực bảo vệ kho mủ cao su T1, Đ8, Chi nhánh Công ty X. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 14/10/2020, ông nghe tiếng động phía sau nhà kho nên đi ra xem, phát hiện Siu Đ xé tôn rào chui vào kho lấy từng cục mủ cao su ném ra ngoài. Lấy một vỏ bao phân bỏ mủ cao su vào, dùng dây buộc miệng bao lại. Khi Siu Đ bỏ bao cao su lên xe mô tô chạy đi, ông dùng xe mô tô của mình đuổi theo, bắt giữ Siu Đ. Sau đó, ông điện thoại cho anh Hồ Cảnh T, Đội trưởng Đ8, đến hỗ trợ và yêu cầu đưa bao mủ cao su trộm cắp được về kho chứa mủ cao su của T1 và tiến hành lập biên bản.

Người làm chứng Kpuih N khai: Chiếc xe mô tô Siu Đ dùng đi trộm mủ

cao su thuộc sở hữu của anh. Tối hôm đó anh ngủ nên khi Đ lấy xe đi đâu anh không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nên anh không có yêu cầu gì.

Lời khai của những người làm chứng khác đều phù hợp với nội dung vụ án.

Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV52 ngày 28/02/2021 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố Siu Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Siu Đ. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Về hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 3 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Siu Đ từ 03 tháng đến 05 tháng tù. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Hoàng Kim L bào chữa cho bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo, quan điểm đề nghị áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo. Ngoài ra, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, là các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Nhất trí về mức hình phạt và miễn án phí cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không tham gia tranh luận.

Đại diện bị hại nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Đối đáp với ý kiến người bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng các tình tiết như quan điểm của người bào chữa không phải là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 BLHS, nên không có căn cứ chấp nhận.

Qua tranh luận, đối đáp, Kiểm sát viên và người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, đại diện bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không bằng sức lao động chính đáng của mình. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/10/2020, Siu Đ lợi dụng đêm tối, vắng người, lén lút tiếp cận, dùng tay xé lớp tôn cũ phía ngoài rồi kéo lưới sắt B40 phía trong để tạo thành lỗ trống, đột nhập vào nhà kho chứa mũ cao su của Chi nhánh Công ty X, Binh đoàn Y tại T1, Đ8, trộm cắp 30kg mũ cao su đông (mũ tạp), trị giá 300.000đ. Tài sản Siu Đ chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. HĐXX đủ cơ sở kết luận bị cáo Siu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị và trật tự trị an ở địa phương.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Số mũ cao su bị cáo trộm cắp có giá trị 300.000đ, đã thu hồi trả lại cho bị hại nên xác định hành vi của bị cáo “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”; bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho bị cáo quy định tại các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đề nghị của người bào chữa về các tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. HĐXX thấy rằng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 BLHS, nên không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; đã được giáo dục, cải tạo nhưng vẫn xem thường pháp luật Nhà nước; muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không qua lao động chân chính, là nguyên nhân dẫn đến con đường phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm. HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ tác dụng cải tạo,

giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15 đã trả lại 30kg mủ cao su đông (mủ tạp) cho bị hại Chi nhánh Công ty X, Bình đoàn Y (theo Biên bản trao trả tài sản ngày 29/01/2021); trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Kpuih N (theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/01/2021); về tôn rào và thép gai B40 bị Siu Đ làm hư hỏng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên HDXX không xem xét.

[6] Về án phí: Gia đình bị cáo Siu Đ thuộc hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Chương I Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Siu Đ.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Siu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 3 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Siu Đ 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Siu Đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2021), bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV BĐ15;
- CQTHAHSQK5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, THA. K09.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Xuân Kỳ